

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 30/9/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Lữ Đình Ba

- Ông Lữ Xuân Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm: 1995. (có mặt)

Địa chỉ: Th 6, xã L, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm: 1994. (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: X. 2, thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 07/7/2020. Sau khi kết hôn

vợ chồng chị sống cùng với gia đình phía chồng tại x.2, thôn M, xã B, huyện T, Quảng Ngãi, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn thường xuyên ăn chơi, nghiện ngập, cờ bạc, sống không có trách nhiệm với vợ con. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi tính tình, do đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vào tháng 8 năm 2021 chị có làm đơn xin ly hôn anh Trần Văn H gửi đến Tòa án và về nhà mẹ đẻ sinh sống, được Tòa án động viên, phân tích nên chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn yêu thương anh Trần Văn H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Trần Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Võ Thương Th, sinh ngày 28/7/2020 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn H vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn anh Trần Văn H không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Võ Thị T được ly hôn anh Trần Văn H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Võ Thương Th, sinh ngày 28/7/2020 cho chị Võ Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Văn H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Võ Thị T xin ly hôn anh Trần Văn H hiện đang cư trú tại x 2, thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Trần Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố N là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị T và anh H sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh H không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi, nghiện ngập, cờ bạc, không có trách nhiệm với con cái nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay. Tại phiên tòa chị Võ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Trần Văn H.

Xét thấy: Chị Võ Thị T và anh Trần Văn H đã sống ly thân được một năm, vào tháng 8 năm 2021 chị T cũng đã nộp đơn xin ly hôn anh H đến Tòa án, được Tòa án động viên, phân tích nên chị rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ được nên chị T tiếp tục xin ly hôn anh H. Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án đến ngày xét xử, anh H vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Như vậy, đời sống hôn nhân của chị T và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Võ Thương Th, sinh ngày 28/7/2020, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Cháu Trần Võ Thương Th hiện nay do chị T đang nuôi dưỡng, chị T đảm bảo điều kiện nuôi con, anh H không có ý kiến gì về việc chị T yêu cầu được nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Võ Thương Th cho

chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Võ Thị T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, về nợ chung trình bày không có nên Hội Đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[3] Từ những nhận định trên, xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Võ Thương Th, sinh ngày 28/7/2020 cho chị Võ Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Văn H không cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001292 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị Võ Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND P. Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga